

# MỘT SỐ NÉT VỀ HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP Ở HÀN QUỐC

TỔNG THÙY LINH (\*)

**Tóm tắt:** “Khởi nghiệp” nói chung trở thành vấn đề nóng trong cộng đồng doanh nghiệp, giới nghiên cứu và các nhà hoạch định chính sách. Để thúc đẩy phong trào khởi nghiệp phát triển mạnh mẽ, việc tìm hiểu và đúc kết bài học kinh nghiệm thông qua quá trình xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp từ một số quốc gia trong khu vực như Hàn Quốc rất có ý nghĩa thực tiễn. Bài viết tập trung phân tích các thành phần thuộc hệ sinh thái khởi nghiệp ở Hàn Quốc và đưa ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong quá trình xây dựng, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Hệ sinh thái; khởi nghiệp; hoạch định chính sách; Hàn Quốc.

**Abstract:** Entrepreneurship has become the hot topic in the business, research and policy maker communities. To facilitate entrepreneurship, it is practical to look at how other countries in the region build their entrepreneurial ecosystem. The article focused on analyzing components of the entrepreneurial ecosystem in South Korea to draw out lessons of Vietnam.

**Keywords:** Entrepreneurial ecosystem; policy making; South Korea.

Ngày nhận bài: 05/10/2019; Ngày sửa bài: 25/10/2019; Ngày duyệt đăng bài: 27/11/2019.

## Mở đầu

Chiến lược phát triển kinh tế dựa vào xuất khẩu mà Hàn Quốc theo đuổi trong vài thập kỷ qua đã đưa nước này từ một nước nghèo trở thành cường quốc công nghiệp thuộc nhóm có tốc độ phát triển nhanh nhất trong các quốc gia thuộc Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD). Tổng sản phẩm quốc nội trên đầu người (tính theo sức mua tương đương) của nước này đã nhảy vọt từ 100 USD (năm 1963) lên 10.000 USD (năm 1995), đạt 25.000 USD (năm 2007) và đạt 32.400 USD (năm 2014)<sup>(1)</sup>. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Hàn Quốc đã suy giảm so với thời gian trước đó. Để tạo cú hích mới cho nền kinh tế chính phủ Hàn Quốc, kể từ năm 2013, chính phủ Hàn Quốc đã đầu tư hàng tỷ USD vào các công ty khởi nghiệp và doanh nghiệp nhỏ qua các một số hình thức như các khoản hỗ trợ, ưu đãi thuế hay vay tín dụng,... Chính phủ Hàn Quốc bắt đầu xây dựng hệ sinh thái khởi

ngiệp và hướng tới trở thành một trong những hệ sinh thái khởi nghiệp tiềm năng của thế giới. Các thành phần và tình hình thực tế trong hệ sinh thái khởi nghiệp ở Hàn Quốc sẽ được cập dưới đây.

## 1. Một số khái niệm liên quan đến hệ sinh thái khởi nghiệp

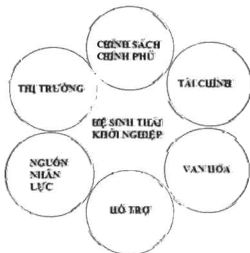
Theo Mason & Brown, hệ sinh thái khởi nghiệp là *tổng hợp các mối liên kết chính thức và phi chính thức giữa các chủ thể khởi nghiệp (tiềm năng hoặc hiện tại), tổ chức khởi nghiệp (công ty, nhà đầu tư mạo hiểm, nhà đầu tư thiên thần, hệ thống ngân hàng,...) và các cơ quan liên quan (trường đại học, các cơ quan nhà nước, các quỹ đầu tư công,...) và tiến trình khởi nghiệp (tỷ lệ thành lập doanh nghiệp, số lượng doanh nghiệp có tỷ lệ tăng trưởng*

(\*) Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

<sup>(1)</sup><https://www.dkn.tv/khac/kinh-te-han-quoc-su-phat-trien-vuot-bac-trong-vong-40-nam.html>

tốt, số lượng các nhà khởi nghiệp,...) tác động trực tiếp đến môi trường khởi nghiệp tại địa phương. Theo đó, hệ sinh thái khởi nghiệp được coi là một bộ phận của môi trường kinh doanh chung. Hệ sinh thái khởi nghiệp là môi trường hỗ trợ cho sự ra đời và hoạt động của doanh nghiệp trong giai đoạn khởi nghiệp. Hệ sinh thái khởi nghiệp có thể ở quy mô quốc gia hoặc trong phạm vi tỉnh, thành phố. Như vậy, tựu chung, hệ sinh thái khởi nghiệp được hiểu là môi trường được hình thành bởi sự tương tác giữa các chủ thể: nhà nước, các nhà đầu tư, các doanh nghiệp, các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, tạo ra các điều kiện thuận lợi hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp khởi nghiệp, xây dựng quốc gia khởi nghiệp. Tùy thuộc vào từng điều kiện kinh tế, chính trị, giáo dục,... của từng địa phương, mà các thành phần của một hệ sinh thái có sự thay đổi. Theo Daniel Isenberg (2011), khung hệ sinh thái khởi nghiệp gồm 6 thành phần: Chính sách của chính phủ; Tài chính; Văn hóa; Hỗ trợ; Nhân lực; Thị trường<sup>(2)</sup> như hình sau:

Hình 1. Các thành phần trong hệ sinh thái khởi nghiệp



Nhưng theo *Diễn đàn Kinh tế Thế giới* (WEF- 2014), một hệ sinh thái khởi

ngiệp bao gồm 8 thành phần: 1. Tiếp cận thị trường; 2. Nguồn nhân lực; 3. Tài trợ và tài chính; 4. Hệ thống hỗ trợ và cố vấn; 5. Khuôn khổ pháp lý và cơ sở hạ tầng; 6. Giáo dục và đào tạo; 7. Các trường đại học; 8. Hỗ trợ văn hóa<sup>(3)</sup>.

Hình 2. Các nhân tố cấu thành hệ sinh thái khởi nghiệp



## 2. Hệ sinh thái khởi nghiệp ở Hàn Quốc

### 2.1. Tổng quan về hệ sinh thái khởi nghiệp Hàn Quốc

Trải qua 60 năm phát triển kinh tế, từ vị trí là một trong những quốc gia nghèo nhất trên thế giới, hiện Hàn Quốc là nền kinh tế lớn thứ 4 ở khu vực châu Á. Với hạ tầng internet không dây hoàn hảo nhất nhưng xứ sở kim chi vẫn chưa được công nhận là trung tâm khởi nghiệp toàn cầu<sup>(4)</sup>. Theo Báo cáo của World Bank về hoạt động kinh doanh, Hàn Quốc được đánh giá là một trong những quốc gia tích cực thúc đẩy các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Các chỉ số về môi trường kinh doanh, môi trường thuận lợi cho hoạt động khởi nghiệp của Hàn Quốc tương đối cao so với các quốc gia khác được thể hiện như bảng dưới đây.

<sup>(2)</sup> Colin Mason, Ross Brown (2014), *Entrepreneurial Ecosystems and Growth Oriented Entrepreneurship*, tr. 6.

<sup>(3)</sup> Project "GEEmap": Literature review, recommendations for visualisation and bibliography, <https://geemap.com.au/documents/GEEmap-Research-learnings-Sep2016.pdf>, tr. 8

<sup>(4)</sup> John (2019), "Korean Startup Ecosystem and Blockchain in Korea", <https://seoulz.com/korean-startup-ecosystem-and-blockchain-in-korea/>

**Bảng 1. Đánh giá về môi trường kinh doanh và hoạt động khởi nghiệp tại một số quốc gia**

Đơn vị: Thứ hạng (số điểm)

Quốc gia	Môi trường kinh doanh (1)	Môi trường cho hoạt động khởi nghiệp (2)	Chế độ bảo vệ nhà đầu tư (3)	Thời gian trung bình để đăng ký một doanh nghiệp khởi nghiệp (4)
Hàn Quốc	5 (84,14)	11 (95,83)	23 (73,33)	4
Nhật Bản	39 (75,65)	93 (86,10)	64 (60,00)	11,2
Mỹ	8 (82,75)	53 (91,23)	50 (64,67)	5,6
Anh	9 (82,65)	19 (94,58)	15 (75,00)	4,5

(Nguồn: Ministry of Science and ICT, Korea Startup Index 2018, tr.4)

Hàn Quốc có số điểm về môi trường kinh doanh, môi trường cho hoạt động khởi nghiệp cao hơn so với các nền kinh tế hàng đầu trên thế giới như Mỹ, Anh và cao hơn nhiều so với quốc gia láng giềng Nhật Bản. Thời gian để đăng ký cho một doanh nghiệp khởi nghiệp chỉ là 4 ngày, là một điểm cộng hấp dẫn các doanh nghiệp. Tuy nhiên, thể chế bảo vệ nhà đầu tư ở Hàn Quốc không được đánh giá cao. Mặc dù vậy, với tổng giá trị đầu tư hơn 500 triệu đô la vào các doanh nghiệp khởi nghiệp giai đoạn cuối trong vài năm gần đây, Hàn Quốc mở ra nhiều lĩnh vực có tiềm năng tăng trưởng cao như Blockchain (công nghệ cho phép truyền tải dữ liệu một cách an toàn dựa vào hệ thống mã hóa vô cùng phức tạp), IoT (internet vạn vật) và Fintech (công nghệ tài chính).

## 2.2. Phân tích thực trạng hệ sinh thái khởi nghiệp ở Hàn Quốc

### 2.2.1. Tiếp cận thị trường

Thị trường ở đây bao gồm cả thị trường nội địa và thị trường quốc tế. Tiêu chí đánh

giá chính là cơ hội và khả năng tiếp cận thị trường của các công ty khởi nghiệp.

Hàn Quốc là một thị trường tiềm năng với dân số 51,2 triệu dân, đứng thứ 27 trên thế giới<sup>(5)</sup>. Trong Báo cáo Chỉ số Khởi nghiệp Toàn cầu 2018 (Global Entrepreneurship Index 2018), Hàn Quốc xếp thứ 24 trên tổng số 137 quốc gia, với tổng điểm là 54%. Trong đó, quá trình đổi mới là mạnh nhất (100%), sản phẩm sáng tạo (95%) và chấp nhận rủi ro (91%) được đánh giá cao<sup>(6)</sup>. Đây là những minh chứng rõ ràng cho khả năng tiếp cận thị trường của Hàn Quốc.

Hàn Quốc là quốc gia duy nhất trên thế giới có hệ thống internet 4G phục vụ toàn bộ người dân trong nước. Các công ty đang thống lĩnh thị trường công nghệ thông có thể kể đến: Samsung, LG, Pantech, Naver, Daum, Line, KakaoTalk... Cơ hội kinh

<sup>(5)</sup> KBS WORLD, dân số Hàn Quốc năm 2018 là 51.2 triệu người, đứng thứ 27 trên thế giới. [http://world.kbs.co.kr/service/news\\_view.htm?lang=v&Seq\\_Code=39157](http://world.kbs.co.kr/service/news_view.htm?lang=v&Seq_Code=39157)

<sup>(6)</sup> GEDI, Global Entrepreneurship Index 2018.

doanh của các phần mềm, ứng dụng di động tại Hàn Quốc là vô cùng rộng lớn. Hàn Quốc đứng thứ 3 trên giới về lượng tải ứng dụng cũng như doanh thu của các phần mềm. Doanh thu hàng tháng của các ứng dụng là 100 triệu USD ở Hàn Quốc.

Về khả năng tiếp cận thị trường nước ngoài, các doanh nghiệp Hàn Quốc ngày càng cởi mở hơn. Cụ thể, tỷ lệ nhà sáng lập công ty khởi nghiệp có thái độ tích cực đối với việc mở rộng ra nước ngoài năm 2017 là 69,8%, gấp đôi so với năm 2016 (31,3%). Khi được hỏi về các yếu tố quan trọng cho việc mở rộng thị trường ở nước ngoài, phân tích thị trường và kiểm tra thị trường được xếp loại được quan tâm nhiều nhất 43,2%, tiếp theo là tìm các đối tác địa phương phù hợp và xây dựng một mạng lưới địa phương. Thứ tự các quốc gia mong muốn mở rộng kinh doanh theo thứ tự lần lượt là Đông Nam Á, Mỹ và Trung Quốc<sup>(7)</sup>.

### 2.2.2. Nguồn nhân lực

Với dân số gần 52 triệu người, Hàn Quốc có nguồn nhân lực dồi dào với tỷ lệ dân số tham gia thị trường lao động là 63,6%<sup>(8)</sup>. Đặc biệt, thanh niên Hàn Quốc có học vấn cao hàng đầu trong các nước OECD. Khảo sát về trình độ của các sáng lập viên doanh nghiệp khởi nghiệp, 51,7% chưa tốt nghiệp đại học, 29,9% là thạc sĩ, 11,2% là tiến sĩ và chỉ 4,4% có trình độ cấp 3<sup>(9)</sup>. Đây là nguồn lao động quý giá cho các doanh nghiệp khởi nghiệp trong nước. Để đa dạng hóa thêm nguồn nhân lực, chính phủ Hàn Quốc đã có những bước đi tương tự giống chính quyền Mỹ trước đây. Năm 1990, Tổng thống George H.W. Bush đã ký Đạo luật Di trú gọi là Visa H-1B, cho phép

một lượng lớn tài năng có tay nghề cao toàn cầu làm việc tạm thời tại Hoa Kỳ. Chính sách này đã thu hút vô vàn sinh viên và kỹ sư ưu tú trên toàn thế giới, đóng góp chủ yếu vào sự thành công của Thung lũng Silicon. Chính phủ Hàn Quốc đã áp dụng hình thức visa H-1B tương tự với tên gọi E-7, cho phép các nhà tuyển dụng thuê nhân công nước ngoài có tay nghề cao để làm việc tại Hàn Quốc. Mục đích của các công nhân này là giúp bù đắp sự thiếu hụt lao động nghiêm trọng ở Hàn Quốc.

### 2.2.3. Tài trợ và tài chính

Từ năm 2014, chính phủ Hàn Quốc cam kết mở rộng chi tiêu R&D 6,2% trong vòng 5 năm, cam kết 18% chi phí R&D cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ năm 2017. Bên cạnh đó, kế hoạch cho Quỹ Phát triển Thanh niên trị giá 300 tỉ won nhằm hỗ trợ các hoạt động thanh niên đổi mới được công bố vào năm 2015. Một quỹ đầu tư thiên thần cũng được thành lập, trong đó nhà nước đầu tư cùng với các nhà đầu tư thiên thần. Năm 2013 đánh dấu một sự đột phá trong khoản tiền đầu tư. Số tiền đầu tư chỉ là 71 triệu đô la năm 2013 đã tăng 949 triệu đô la năm 2014, và tăng gấp đôi đạt 1,8 tỷ đô la năm 2015<sup>(10)</sup>. Thời

<sup>(7)</sup> Margot Jung (2018), "Startup Trend Report 2017 in South Korea: Healthier startup ecosystem than last year", <https://alltechasia.com/startup-trend-report-2017-south-korea-healthier-startup-ecosystem-last-year/>

<sup>(8)</sup> <https://tradingeconomics.com/south-korea/labor-force-participation-rate>  
<sup>(9)</sup> Ministry of Science and ICT (2018), Korea Startup Index 2018, tr.88

<sup>(10)</sup> John (2019), "Korean Startup Ecosystem and Blockchain in Korea", <https://seoulz.com/korean-startup-ecosystem-and-blockchain-in-korea/>

gian sau, khoản đầu tư có giảm xuống, song một loạt các nhà đầu tư lớn nước trung bình 500-600 triệu đô la mỗi năm ngoài đã có mặt ở Hàn Quốc.

**Bảng 2. Số lượng và vốn đầu tư cho hoạt động khởi nghiệp ở Hàn Quốc**

*Đơn vị: 100 triệu won*

Hạng mục	2000	2008	2014	2016	2018
Vốn đầu tư mạo hiểm	20.211	7.247	16.393	21.503	34.249
Số doanh nghiệp nhận vốn đầu tư	-	-	901	1.191	1.399
Số quỹ đầu tư mạo hiểm (VC funds)	-	-	447	605	807
Vốn đầu tư thiên thần	-	346(2009)	917	2.126	4.394
Số lượng nhà đầu tư thiên thần	28.875	1.742	7.063	12.560	14.827 (2017)

*(Nguồn: Tổng hợp từ Ministry of Science and ICT (2018), Korea Startup Index 2018)*

Theo Hiệp hội Quỹ đầu tư mạo hiểm Hàn Quốc (Korea Venture Capital Association – KVCA), năm 2018, khoản đầu tư mạo hiểm 3,42 tỷ won, tăng 1,45 tỷ won so với 2,38 tỷ won năm 2017, tức tăng 43,8% trong vòng một năm. Kể từ năm 2012, khoản đầu tư của các quỹ đầu tư mạo hiểm ở Hàn Quốc tăng dần đều chứng tỏ sức hút của môi trường khởi nghiệp ở nước này. Tương ứng, số doanh nghiệp nhận được vốn đầu tư mạo hiểm xấp xỉ 1.400 (năm 2018), tăng 10% so với 1.266 doanh nghiệp (năm 2017) và tăng gấp 5 lần so với 755 doanh nghiệp (năm 2013). Số lượng quỹ đầu tư mạo hiểm cũng đạt kỷ lục cao nhất trong lịch sử, 807 quỹ (2018) tăng gấp đôi so với 402 quỹ (2013). Về vốn đầu tư thiên thần, từ năm 2012, khoản vốn đầu tư tăng đều đặn từ 581 trăm triệu won lên 917 triệu won (2014), 3.035 triệu won (2017) và đạt kỷ lục 4.394 triệu won (2018).

#### 2.2.4. Hệ thống hỗ trợ và cố vấn

Tính đến nay, số lượng các cơ quan

chính phủ tham gia hỗ trợ, thúc đẩy phong trào khởi nghiệp Hàn Quốc là 31, bao gồm: Hiệp hội doanh nghiệp vừa và nhỏ, Bộ Hỗ trợ Thương mại Doanh nghiệp, KISA, Cục Phát triển và Đầu tư Thương mại Hàn Quốc (KOTRA), Ủy ban Thanh niên Hàn Quốc... Các chương trình tăng tốc khởi nghiệp và vườn ươm là 36, có thể kể đến như: ActnerLAB, Bluepoint Partner, Sopoong K Startup, Dev Korea, SparkLabs,... Cùng với đó, số lượng các quỹ đầu tư mạo hiểm đạt 40 quỹ, như: SoftBank Ventures Korea, Magellan Technology Investment, BonAngels,... Hiện đã có 12 quỹ đầu tư nước ngoài có mặt ở Hàn Quốc, như: Altos Ventures, Big Basin Capital, Cyber Agent Ventures, Formation 8. Các quỹ đầu tư của doanh nghiệp, các chương trình tăng tốc của doanh nghiệp (19 quỹ): Chương trình tăng tốc của Lotte, Quỹ đầu tư mạo hiểm của Hyundai, Infobank... Các sự kiện và mạng lưới hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp (16 chương trình, sự kiện): Chương trình

Campus Seoul, Chương trình D. Camp, Diễn đàn Goventure, Demo Day, Wework, ... Các doanh nghiệp truyền thông (4 doanh nghiệp): Be success, Beta Outstanding, Platum, Ventrue Square. Các tổ chức Đào tạo và Tư vấn Startup (5 tổ chức): Tek&Law, BLT, Roa Invention Lab, Academy Beta, Seum<sup>(11)</sup>. Hiện tại, có hơn 50 không gian làm việc chung tại Hàn Quốc. Một số tên tuổi lớn có thể kể đến là: WeWork, Fast Five, Fab Lab, Seoul Startup Hub, Google Campus Seoul, Maru 180 và mới nhất là HEYGROUND<sup>(12)</sup>.

### 2.2.5. Khung pháp lý và cơ sở hạ tầng

Khuôn khổ pháp luật và cơ sở hạ tầng được coi là yếu tố nền tảng để các doanh nghiệp khởi nghiệp vận hành, hoạt động. Thời gian qua, chính phủ Hàn Quốc đã triển khai những chính sách thiết thực để cải tạo nền tảng trên.

Trong nỗ lực tạo đà cho nền kinh tế phát triển, chính sách xây dựng nền kinh tế sáng tạo do Bộ Giáo dục Khoa học và Công nghệ Hàn Quốc (The Ministry of Science, ICT and Future Planning) chủ trì thực hiện đã được phát động năm 2013. Khoản ngân sách 13 tỷ USD (2013) đã tăng 4,8% và đạt 14 tỷ USD (2014). Khoản đầu tư trị giá 2,4 tỷ USD của Growth Ladder Fund được tài trợ cho các doanh nghiệp khởi nghiệp. Đồng thời, 700 trong tổng số 3.100 quy định đã được chỉnh sửa hoặc bãi bỏ vào tháng 4 năm 2014 lên Ủy ban Tài Chính Quốc gia. Hàn Quốc cũng cải cách các quy định nhằm giảm các rào cản liên quan đến công nghệ, giảm bớt gánh nặng pháp lý. Thủ tục đăng ký khởi nghiệp gồm 12 bước đã được rút xuống còn 2 bước. Thời gian từ khi đăng ký cho tới

khí chính thức khởi nghiệp từ 22 ngày rút xuống chỉ còn 4 ngày. Con số này còn nhanh hơn cả Mỹ nơi vốn được cho là thiên đường của khởi nghiệp với thời gian từ 5 - 6 ngày. Về chính sách thuế, Hàn Quốc triển khai ưu đãi thuế (khấu trừ thuế) để kích thích đầu tư thiên thần và tái đầu tư của các doanh nhân thành công. Về cơ sở hạ tầng, các trung tâm đổi mới cho các ngành công nghiệp sáng tạo được thiết lập tại 17 thành phố lớn trên cả nước như CJ ở thủ đô Seoul, Samsung ở Deagu, Lotte ở Busan,... Năm 2014, Bộ Khoa học Hàn Quốc đầu tư 1,5 tỷ đô la Mỹ cho các công ty viễn thông địa phương để phát triển mạng không dây 5G. Hệ thống trao đổi khí thải được khởi động nhằm cung cấp tài chính cho các hoạt động vì môi trường.

### 2.2.6. Giáo dục và đào tạo

Tại Hàn Quốc, nhận thức về khởi nghiệp, startup được phổ biến qua các chương trình và chính sách của chính phủ. Từng bước, các trung tâm R&D của được thành lập trong các trường đại học. Năm 2015, Viện khởi nghiệp và phát triển doanh nhân Hàn Quốc (KISED) được thành lập, là nơi hỗ trợ 50 doanh nghiệp khởi nghiệp với chương trình đào tạo 3 tháng ở nước ngoài. Tổ chức tập trung đặc biệt vào hai đối tượng doanh nhân khác nhau: sinh viên và sinh viên cao cấp. KISED cung cấp hướng dẫn doanh nhân, cố vấn và không gian làm việc. Để tăng mức độ phổ biến của tinh thần kinh doanh và tạo ra

<sup>(11)</sup> Tổng hợp từ Korea Startup Companies v.3.8.pdf.

<sup>(12)</sup> John (2019), "Korean Startup Ecosystem and Blockchain in Korea", <https://seoulz.com/korean-startup-ecosystem-and-blockchain-in-korea/>

các trung tâm khởi nghiệp trong khu vực, KISED điều hành chương trình Start Up Academy cung cấp các bài giảng, tư vấn và khả năng kết nối mạng ở 21 trường đại học khác nhau trên cả nước.

Bên cạnh đó, các chương trình tăng tốc khởi nghiệp triển khai thường xuyên. Một chương trình tăng tốc chọn một vài công ty khởi nghiệp đầy hứa hẹn (ít nhất là hai và vài chục) và đầu tư hàng chục triệu won cho mỗi công ty, đảm bảo khoảng 5% vốn chủ sở hữu. Các chương trình này sau đó chuyển các công ty đến một trung tâm vườn ươm doanh nghiệp, cung cấp 3 đến 6 tháng đào tạo và cố vấn. Các chương trình này giúp các doanh nghiệp nhanh chóng theo dõi sự phát triển của sản phẩm hoặc

dịch vụ của họ. Những người sáng lập công ty khởi nghiệp có kinh nghiệm thành công chia sẻ bí quyết của họ về phát triển sản phẩm và tiếp thị. Vào thời điểm hoàn thành chương trình, các cơ hội kêu gọi nguồn vốn bổ sung qua Demo Day (Ngày giới thiệu) khi những nhà sáng lập thành công đi trước mời nhiều nhà đầu tư thông qua mạng lưới của họ.

#### 2.2.7. Các trường đại học

Đóng vai trò quan trọng trong khuyến khích tinh thần khởi nghiệp ở sinh viên, các trường đại học ở Hàn Quốc đã đảm nhiệm tương đối tốt vai trò của mình. Sau khi chính sách xây dựng nền kinh tế sáng tạo năm 2013 được phát động, số lượng các câu lạc bộ khởi nghiệp gia tăng trong trường đại học.

**Bảng 3. Số lượng các câu lạc bộ khởi nghiệp trong trường đại học**

Năm	2013	2014	2015
Số lượng các câu lạc bộ khởi nghiệp	1.833	2.944	4.070

(Nguồn: Dong-Won Sohn, "An Evaluation of the Startup Ecology in Korea", *Science and Technology Trends Fostering Startup Ecosystems*, tr.60)

Cùng với đó, số lượng các công ty đáng kể từ 377 (năm 2012) lên 770 khởi nghiệp do sinh viên sáng lập tăng (năm 2016).

**Bảng 4. Số lượng các công ty khởi nghiệp sinh viên**

Năm	2012	2013	2014	2016
Số lượng các startup	377	500	637	770

(Nguồn: Nguồn: Dong-Won Sohn, tr.59)

**Bảng 5. Số lượng các khởi nghiệp được thành lập bởi giảng viên đại học**

Năm		2013	2014	2015
Số lượng các doanh nghiệp khởi nghiệp	Cao đẳng	9	6	15
	Đại học	69	43	118

(Nguồn: Dong-Won Sohn, "An Evaluation of the Startup Ecology in Korea", *Science and Technology Trends Fostering Startup Ecosystems*, tr.60)

Một tín hiệu vui là các doanh nghiệp khởi nghiệp của sinh viên đại học đang hoạt động trong lĩnh vực dựa trên ý tưởng và dựa trên công nghệ. Tại hầu hết các trường đại học ở Hàn Quốc đều triển khai một số loại chương trình nhằm thúc đẩy làn sóng khởi nghiệp. Tuy nhiên, nhóm doanh nghiệp này cũng tiềm ẩn những rủi ro như cơ hội thất bại cao vì thiếu kinh nghiệm và kiến thức. Mặc dù vậy, sự thay đổi số lượng các công ty khởi nghiệp của sinh viên đại học ở Hàn Quốc phần nào cho thấy những bước tiến của chính phủ Hàn Quốc trong tiến trình đẩy mạnh tinh thần doanh nhân trẻ.

### 2.2.8. Hỗ trợ văn hóa

Với nền văn hóa chịu ảnh hưởng to lớn từ tư tưởng Nho giáo, đề cao tinh thần hiếu học và coi trọng thứ bậc, trong quá khứ, các phụ huynh khuyến khích con cái chăm học, đạt trình độ học vấn cao để dễ tìm việc sau khi rời ghế nhà trường. Do đó, giới trẻ Hàn Quốc có xu hướng chọn công việc ổn định hoặc đầu quân cho các doanh nghiệp lớn. Sau thời gian cống hiến tận tụy với công ty, họ sẽ được thăng chức và có vị trí cao. Tuy nhiên, ngày nay, giải pháp tự làm chủ trong lựa chọn nghề nghiệp, làm chủ kinh doanh dần phổ biến trong giới trẻ. Cụ thể, trong Báo cáo Xu thế Khởi nghiệp 2017, số người trả lời “chuyển sang các công ty khởi nghiệp” chỉ là 26%, thấp hơn hẳn số người trả lời “không nghĩ tới” là 42%, nhưng số người “có suy nghĩ tích cực về bắt đầu thành lập doanh nghiệp khởi nghiệp” là 50,4%, tăng 10,2% so với năm 2016. Lý giải về chuyển biến trên, người dân Hàn Quốc cho biết xuất phát từ những hỗ trợ dồi dào từ

chính phủ, thay đổi trong quan niệm lựa chọn nghề nghiệp đa dạng và năng lực của cá nhân trong lĩnh vực kinh doanh mới.

### 3. Một số nhận xét và bài học kinh nghiệm

#### 3.1. Một số nhận xét

Theo đánh giá của Startup Blink, Startup Ecosystem Rankings 2019, với ba tiêu chí đánh giá: số lượng các chủ thể trong hệ sinh thái (số doanh nghiệp khởi nghiệp, số chương trình tăng tốc, số vườn ươm...), chất lượng (doanh nghiệp khởi nghiệp và các tổ chức hỗ trợ), và môi trường kinh doanh, Hàn Quốc xếp thứ 19 trong danh sách các hệ sinh thái khởi nghiệp mạnh trên thế giới. Với tổng điểm 10.467, Hàn Quốc đã tụt 2 bậc so với năm 2017. Thủ đô Seoul chỉ đạt 12.654 điểm, đứng thứ 30 trong tổng số 1.000 thành phố, tụt 3 bậc so với năm 2017<sup>(13)</sup>. Báo cáo cũng chỉ rõ hỗ trợ văn hóa là điểm yếu nhất của Hàn Quốc. Bởi vậy, mặc dù, Hàn Quốc là một quốc gia sở hữu tập đoàn toàn cầu xuất sắc, đồng thời tạo ra công nghệ kỳ lân nhưng vẫn còn nhiều việc phải làm để trở thành một người thành công và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo hàng đầu. Cũng theo đánh giá của Global Startup Ecosystem Report 2019, Hàn Quốc không thuộc trong danh sách 25 hệ sinh thái hàng đầu thế giới. Hiện hệ sinh thái khởi nghiệp Hàn Quốc với trung tâm là Seoul đang ở giai đoạn 2, bước đầu của toàn cầu hóa, tương tự như Tokyo của Nhật Bản. Còn thành phố biển Busan, được cho là đang ở giai đoạn 1, trong quá trình kích

<sup>(13)</sup> Startup Blink, Startup Ecosystem Rankings 2019, tr. 39



hoạt<sup>(14)</sup>. Đồng thời Busan cũng lọt vào danh sách 10 hệ sinh thái hàng đầu thế giới có tỷ lệ sáng lập viên là nữ cao, đạt 18%<sup>(15)</sup>. Seoul và Busan là hai thành phố duy nhất của xứ sở kim chi xuất hiện trong báo cáo. Do vậy, thách thức chính đối với đất nước này vẫn là việc tạo ra nhiều trung tâm khởi nghiệp ở các thành phố khác của Hàn Quốc. Lợi thế lớn nhất của Hàn Quốc là số lượng lớn với các công ty (như Samsung) có khả năng cung cấp nguồn lực đáng kể để đầu tư và hỗ trợ các doanh nhân địa phương.

Theo báo cáo GEDI 2018, tuy hệ sinh thái khởi nghiệp ở Hàn Quốc xếp hạng 24 trong 137 quốc gia nhưng Hàn Quốc gặp trở ngại với nhiều nhất với hỗ trợ văn hóa (27%), sức cạnh tranh (32%) và quốc tế hóa (32%). Một lần nữa, một thành phần quan trọng trong hệ sinh thái khởi nghiệp ở Hàn Quốc lại được đề cập. Điều này thể hiện hạn chế trong hệ sinh thái khởi nghiệp ở Hàn Quốc đồng thời đòi hỏi những giải pháp từ chính phủ, doanh nghiệp và tổ chức ở Hàn Quốc.

### 3.2. Bài học kinh nghiệm

Như đã đề cập ở trên, một trong những điểm yếu của Hàn Quốc là hỗ trợ văn hóa. Với số giờ làm việc trung bình cao nhất trên thế giới, văn hóa làm việc ở Hàn Quốc chưa có dấu hiệu cải thiện nhiều. Chính phủ cũng như doanh nghiệp Hàn Quốc vẫn đề cao thái độ làm việc chăm chỉ với thời gian làm việc dài. Điều này cũng khiến lao động nước ngoài gặp trở ngại khi không thích ứng được văn hóa làm việc ở Hàn Quốc. Mặt khác, với tính đồng nhất trong dân tộc, đón nhận các suy nghĩ trái chiều, ý tưởng

kinh doanh đột phá không hề dễ dàng ở Hàn Quốc. Ví dụ, có thể thấy trong Chương trình ươm tạo công nghệ thúc đẩy đầu tư cho các công ty khởi nghiệp (TIPS) tại Hàn Quốc cung cấp hỗ trợ của chính phủ Hàn Quốc để chia sẻ rủi ro thất bại trong kinh doanh. Tuy nhiên, chương trình đòi hỏi startup phải có ít nhất một người sáng lập là công dân Hàn Quốc. Quy định cứng nhắc này vô hình tạo ra bức tường hạn chế nhân tài nước ngoài ra nhập hệ sinh thái khởi nghiệp quốc gia. Bên cạnh đó, những rào cản giao tiếp, ngôn ngữ khiến lao động nước ngoài có các trải nghiệm không tốt trong quá trình làm việc. Do đó, các doanh nhân trẻ Hàn Quốc cần bổ sung kiến thức, suy nghĩ toàn cầu để thu hẹp khoảng cách cho môi trường làm việc hiệu quả.

Theo Báo cáo của GEDI 2019, Việt Nam xếp hạng 87 trong số 137 quốc gia, với tổng điểm 23%. Trong đó, các chỉ số liên quan đến văn hóa như chấp nhận rủi ro (7%), chấp nhận cơ hội (16%), toàn cầu hóa (13%), hỗ trợ văn hóa (24%)<sup>(16)</sup> thấp hơn nhiều so với Hàn Quốc. Bởi vậy, chính phủ, doanh nghiệp Việt Nam cần thực hiện các biện pháp thúc đẩy quá trình chuyển đổi văn hóa nhằm khuyến khích các doanh nhân tiềm năng chấp nhận rủi ro, chấp nhận cơ hội và có tư tưởng toàn cầu, hỗ trợ văn hóa nhằm tạo ra các công ty khởi nghiệp tiềm năng.

Trước hết, cần phải hun đúc tinh thần

<sup>(14)</sup> Có 4 giai đoạn: Kích hoạt, Toàn cầu hóa, Thu hút, Hội nhập

<sup>(15)</sup> Global Startup Ecosystem Report 2019, tr.17

<sup>(16)</sup> GEDI, Global Entrepreneurship Index 2018

khởi nghiệp cho giới trẻ ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Phong trào khởi nghiệp, cần được nuôi dưỡng trong một môi trường văn hóa khuyến khích tinh thần chấp nhận rủi ro và tinh thần sáng tạo. Để thực hiện quá trình trên, cần cải cách hệ thống giáo dục từ phổ thông đến đại học theo hướng gắn giáo dục - đào tạo với hoạt động thực tiễn, đề cao tinh thần làm chủ, thúc đẩy văn hóa khởi nghiệp là điều kiện tiên quyết để bản thân mỗi người hình thành ý chí tự thân lập nghiệp. Bên cạnh đó, lộ trình cụ thể để nâng cao nhận thức, khơi dậy tinh thần khởi nghiệp cho người dân nói chung trong tất cả các định chế xã hội cần được xây dựng. Cần đưa nội dung khởi nghiệp vào chương trình giáo dục phổ thông để sớm hình thành tinh thần khởi nghiệp cho giới trẻ. Đồng thời, cần chú trọng nâng cao trình độ ngoại ngữ, kiến thức toàn cầu hóa cho thanh niên nhằm thích ứng với hội nhập kinh tế quốc tế. Hy vọng rằng, một nguồn nhân lực dồi dào với hỗ trợ văn hóa cao sẽ đóng góp vào sự phát triển của hệ sinh thái khởi nghiệp Việt Nam trong tương lai.

### Kết luận

Nhìn chung, Hàn Quốc đã đạt được một số bước tiến đáng kể trong quá trình xây dựng, thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp quốc gia. Các chủ thể cũng như các thành phần trong hệ sinh thái đã đầy đủ và khoản tiền đầu tư cho các công ty khởi nghiệp khá dồi dào. Mặc dù vậy, hệ sinh thái khởi nghiệp vẫn đang trong trạng thái đầu của giai đoạn hai. Nguyên nhân xuất phát từ yếu tố hỗ trợ văn hóa. Do vậy, việc xây dựng và

khuyến khích tinh thần khởi nghiệp tới mọi người dân có ý nghĩa quan trọng hơn bao giờ hết. Đây cũng là bài học kinh nghiệm hữu ích đối với Việt Nam trong quá trình phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp quốc gia.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Colin Mason, Ross Brown (2014), *Entrepreneurial Ecosystems and Growth Oriented Entrepreneurship*.
2. Dong-Won Sohn, "An Evaluation of the Startup Ecology in Korea", *Science and Technology Trends Fostering Startup Ecosystems*.
3. *Global Startup Ecosystem Report 2019*.
4. GEDI, *Global Entrepreneurship Index 2018*.
5. John (2019), "Korean Startup Ecosystem and Blockchain in Korea", <https://seoulz.com/korean-startup-ecosystem-and-blockchain-in-korea/>
6. Margot Jung (2017), *Startup Trend Report 2017 in South Korea: Healthier startup ecosystem than last year*, <https://alltechasia.com/startup-trend-report-2017-south-korea-healthier-startup-ecosystem-last-year/>
7. Ministry of Science and ICT (2018), *Korea Startup Index 2018*.
8. Project "GEEmap": Literature review, recommendations for visualisation and bibliography, <https://geemap.com.au/documents/GEEmap-Research-learnings-Sep2016.pdf>.
9. Startup Blink, *Startup Ecosystem Rankings 2019*.